

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 1269 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Công văn số 1525/STNMT-CCQLĐĐ ngày 06/6/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Đất đai năm 2024) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

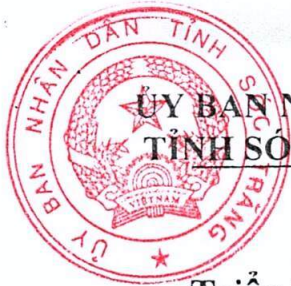
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Lâu



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1269 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật đất đai số 31/2024/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2024 bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai năm 2024 và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và Nhân dân trong việc thi hành Luật Đất đai năm 2024.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024 được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành.
- Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024

1.1. Các nội dung quy định theo thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (21 nội dung), bao gồm:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Quyết định quy định đối với 13 nội dung.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định đối với 01 nội dung.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đối với 03 nội dung.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đối với 01 nội dung.

đ) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đối với 01 nội dung.

e) Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Quyết định quy định đối với 02 nội dung.

(Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

1.2. Thời gian thực hiện

- Các Sở, ban ngành được giao nhiệm vụ khẩn trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2024.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024

2.1. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai năm 2024

a) Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng và triển khai Chương trình tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai năm 2024 nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho toàn thể các tổ chức, cá nhân sử dụng đất; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chức năng quản lý, sử dụng đất; đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai phải chuyển tải toàn văn Luật Đất đai năm 2024; thông tin một số điểm mới, nổi bật của Luật Đất đai năm 2024 so với Luật Đất đai năm 2013.

b) Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị với các hình thức phù hợp.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo chí ở địa phương có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai với nhiều hình thức phù hợp đến từng tổ chức, người dân; chỉ đạo xuất bản và phát hành ấn phẩm

về pháp luật đất đai, kể cả các ấn phẩm bằng tiếng dân tộc, để phổ biến rộng rãi đến Nhân dân trong toàn tỉnh.

d) Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng, Báo Sóc Trăng, các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Đất đai năm 2024.

đ) Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo trong công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai năm 2024 để các chủ trương, chính sách của Đảng về đất đai được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

e) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức thành viên (Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh) xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phổ biến pháp luật về đất đai đến các hội viên.

g) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung ngắn gọn, thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng. Trước mắt, trong Quý II, quý III năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Đất đai năm 2024 rộng rãi trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành.

2.2. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024

a) Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các Cục, Vụ trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2024 trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng, Báo Sóc Trăng, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai

- Mời đại diện các Cục, Vụ trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về đất đai thuộc tỉnh và các cán bộ, viên chức thuộc các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật).

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của các Sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (các Quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành).

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức rà soát, tham mưu trong việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Tùy vào điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có thể ban hành Chương trình, Kế hoạch cụ thể để triển khai Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo phù hợp.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

3. Trên cơ sở kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động sử dụng kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm (Kinh phí quản lý hành chính, kinh phí sự nghiệp,...) và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch.

Đối với năm 2024, trường hợp dự toán kinh phí chi thường xuyên được giao không đảm bảo để thực hiện kế hoạch, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí gửi về cơ quan tài chính cùng cấp, trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Đề nghị các đơn vị triển khai nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



Phụ lục

GIAO NHIỆM VỤ CHO CÁC SỞ, BAN NGÀNH THAM MUÙ QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024

STT	ĐIỀU, KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN BAN HÀNH	CƠ QUAN THAM MUÙ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	THỂ THỨC VĂN BẢN
1	Khoản 5 Điều 16: Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 3 Điều này.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
2	Khoản 6 Điều 16: Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	Quy định chính sách hỗ trợ của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện.	Hội đồng nhân dân tỉnh	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Nghi quyết
3	Khoản 4 Điều 102: Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III - IV/2024	Quyết định
4	Khoản 4 Điều 103: Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý III - IV/2024	Quyết định

STT	ĐIỀU, KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN BAN HÀNH	CƠ QUAN THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	THỂ THỨC VĂN BẢN
5	Khoản 6 Điều 103: Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý III - IV/2024	Quyết định
6	Khoản 2 Điều 104: Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này. <i>(Khoản 1 Điều 104: Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt).</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III - IV/2024	Quyết định
7	Điểm b khoản 4 Điều 109: Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau: “b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản này”.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Lao động, thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III - IV/2024	Quyết định



STT	ĐIỀU, KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN BAN HÀNH	CƠ QUAN THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	THỂ THỨC VĂN BẢN
8	Khoản 5 Điều 109: Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương. <i>(1. Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 của Luật này đối với các đối tượng sau đây:...).</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III - IV/2024	Quyết định
9	Khoản 7 Điều 111: Bố trí tái định cư	Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III - IV/2024	Quyết định



STT	ĐIỀU, KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN BAN HÀNH	CƠ QUAN THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	THỂ THỨC VĂN BẢN
10	Khoản 10 Điều 111: Bố trí tái định cư	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về cơ chế thưởng quy định tại khoản 7 Điều này và suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III - IV/2024	Quyết định
11	Điểm a khoản 1 Điều 126: Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Dự án quy định tại khoản 27 Điều 79 của Luật này mà được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. <i>(Khoản 27 Điều 79: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn).</i>	Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Nghị quyết



STT	ĐIỀU, KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN BAN HÀNH	CƠ QUAN THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	THỂ THỨC VĂN BẢN
12	Điểm n khoản 1 Điều 137: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất	Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
13	Khoản 5 Điều 141: Xác định diện tích đất ở khi công nhận quyền sử dụng đất	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
14	Khoản 3 Điều 159: Bảng giá đất	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất trong năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.	Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Nghị quyết



STT	ĐIỀU, KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN BAN HÀNH	CƠ QUAN THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	THỂ THỨC VĂN BẢN
15	Khoản 5 Điều 176: Hạn mức giao đất nông nghiệp	Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối không quá hạn mức giao đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này và không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
16	Khoản 3 Điều 177: Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
17	Khoản 3 Điều 178: Đất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng	Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 của Luật này.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
18	Khoản 2 Điều 195: Đất ở tại nông thôn	Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định



STT	ĐIỀU, KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN BAN HÀNH	CƠ QUAN THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	THỂ THỨC VĂN BẢN
19	Khoản 2 Điều 196: Đất ở tại đô thị	Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
20	Khoản 4 Điều 213: Đất tôn giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ, các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
21	Khoản 4 Điều 220: Tách thửa đất, hợp thửa đất	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định